TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Thuy** và ông **Lành Văn Thủy**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Quàng Văn Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Lê Văn Đức**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Chang A L, sinh năm 1983, tại huyện M, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Chang A P, đã chết; Con bà: Lầu Thị D, đã chết.

Bị cáo có vợ Vàng Thị D, sinh năm 1986 và 05 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/8/2015, Tòa án nhân dân huyện M xét xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 23/4/2017 ra trại, bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/02/2024, tạm giam từ ngày 07/3/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Chang A L:** Ông Lường Văn B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2024, Chang A L mang theo 150.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên đến bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp và mua được 01 gói Heroine gói bằng nilon trong suốt của một người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo cho ma túy vào túi áo ngực bên trái rồi đi bộ quay về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo về đến nhà và vẫn để ma túy trong túi áo. Đến 19 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo lấy ma túy ra để trên giường ngủ chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng của bị cáo.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-MN ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Chang A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Chang A L từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 30 phút ngày 27/02/2024 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Chang A L bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công

tác Công an huyện M đã tạm giữ của bị cáo 01 gói nilon trong suốt, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, và niêm phong vật chứng gửi giám định hồi 22 giờ 20 phút ngày 27/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 27 thì tổng khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Chang A L là 0,62 gam nghi là Heroine gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 29 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang A L là 0,62 gam là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon trong suốt.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Chang A L có tội. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chang A L có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng gói Heroine thu giữ của Chang A L là 0,62 gam. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 dưới 05 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Chang A L sinh sống tại xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người sử dụng ma túy nhiều năm và chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 18/8/2015, Tòa án nhân dân huyện M xét xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 23/4/2017 ra trại, bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Chang A L.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 0,62 gam Heroine, gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại 0,51 gam và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon trong suốt không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Chang A L** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Chang A L 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 27/02/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,51 gam Heroine và toàn bộ bao bì niêm phong cũ, mảnh nilon trong suốt là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng được đựng trong 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 20 phút ngày 30/5/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Chang A L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Chang A L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/6/2024.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**	**HỘI THẨM**
Vi Văn Thuy	**Nguyễn Mạnh Huấn**	**Lành Văn Thủy**